

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 22-9-2017

V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mậu Đảo;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Toàn;
2. Bà Trần Thị Liên.

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Mỹ Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Duy Triều - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2016/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2016 về “tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2017/QĐXX-DS, ngày 31 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Cam L, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn B, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong nội dung Đơn xin ly hôn đề ngày 31 tháng 5 năm 2016, Bản tự khai, nguyên đơn - chị Lê Thị Cam L trình bày: Chị (L) và anh Nguyễn Văn T đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã G ngày 01 tháng 12 năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung cùng bố mẹ anh T ở thôn B, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình được 01 tháng, sau đó hai vợ chồng về ở nhờ tại quán giải khát ở thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình của chị Lê Thị B làm ăn sinh

sống. Hai bên ở với nhau được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng xích mích, thường xuyên cãi vã, nhất là về thu nhập, chi tiêu trong gia đình; lối sống không hợp nhau, hay xúc phạm gia đình trong quá trình chung sống. Anh T đã bỏ về nhà bố mẹ ở thôn B, xã G từ ngày 23-01-2016, Chị không muốn ở chung với gia đình anh T nên hai bên sống ly thân cho đến nay, không liên lạc thăm hỏi gì nhau, anh T không giao tiền nuôi con cùng Chị. Chị (L) nhận thấy không hiểu nhau giữa hai người, có nhiều khác biệt trong cách sống, không thể giải quyết được, tình cảm vợ chồng không còn, không thể trở lại chung sống nên xin ly hôn.

Bị đơn - anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ để tham gia giải quyết vụ án nhưng anh T đều vắng mặt, không đến Tòa án để giải quyết; không tham gia phiên tòa xét xử vụ án.

Về con chung: Chị Lê Thị Cam L khai có 01 con chung tên là Nguyễn Lê Duy K, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2015, sống với Chị (L) từ trước đến nay. Chị có nguyện vọng muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con; yêu cầu anh Nguyễn Văn T đóng góp tiền nuôi con chung cho Chị mỗi tháng 700.000 đồng, cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị Cam L khai vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về và tài sản.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn-chị Lê Thị Cam L trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn; không yêu cầu giải quyết về tài sản chung; xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con; rút yêu cầu anh Nguyễn Văn T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn cho Chị vì từ năm 2015 đến nay, anh T không chu cấp tiền cho con, chị vẫn đảm bảo cuộc sống bình thường cho con. Mặt khác, hiện tại anh T làm nghề phụ hồ, thu nhập thấp, còn Chị làm nhiều việc, đang có thu nhập ổn định, đủ khả năng đảm bảo nuôi con một mình, sau này có khó khăn thì Chị sẽ yêu cầu anh T chu cấp tiền nuôi con, nếu anh T không chấp nhận Chị sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh có quan điểm:

Về người tham gia tố tụng: Tòa án xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Về tiến hành tố tụng: Việc tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, tiến hành tố tụng; việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự, cho Viện kiểm sát Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng chấp hành, tiến hành, thực hiện đầy đủ và đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, căn cứ vào Điều 56, các điều 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa chị Lê Thị Cam L và anh Nguyễn Văn T; giao con chung của hai bên cho nguyên đơn-chị Lê Thị Cam L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Đề nghị chấp nhận việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu bị đơn đóng góp tiền nuôi con chung cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

- Đây là vụ án có tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đều có nơi cư trú tại xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Văn T đến Tòa án để giải quyết vụ án, tham gia phiên tòa nhưng anh Nguyễn Văn T vẫn không đến, vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa ngày 14-9-2017, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, bị đơn- anh Nguyễn Văn T vắng mặt, không rõ lý do, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 22-9-2017, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần hai, anh Nguyễn Văn T vẫn vắng mặt, không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn T.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - chị Lê Thị Cam L:

Đối với yêu cầu giải quyết ly hôn: Chị Lê Thị Cam L và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau, đăng ký kết hôn ngày 01-12-2014 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Tình trạng quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Cam L và anh Nguyễn Văn T đã đến mức căng thẳng, thực sự tình cảm, quan hệ vợ chồng, cuộc sống chung giữa hai bên không còn, thể hiện hai bên không còn sống chung, đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ sống chung của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho ly hôn giữa chị Lê Thị Cam L và anh Nguyễn Văn T.

Đối với yêu cầu giải quyết việc nuôi con: Chị Lê Thị Cam L và anh Nguyễn Văn T có 01 con còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi), sống với chị L từ trước

đến nay. Hai bên không có thỏa thuận, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con là chính đáng, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chị L có đủ điều kiện để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nên cần áp dụng Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao con cho chị L trực tiếp nuôi.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, nguyên đơn rút yêu cầu đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với bị đơn, việc rút một phần yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử yêu cầu này, nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án đối với yêu cầu này theo quy định của pháp luật.

Chị Lê Thị Cam L có quyền, nghĩa vụ của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12, ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị Lê Thị Cam L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Áp dụng các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ly hôn giữa chị Lê Thị Cam L và anh Nguyễn Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Áp dụng các Điều 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình. Xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cho chị Lê Thị Cam L trực tiếp nuôi con Nguyễn Lê Duy K, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2015; chị Lê Thị Cam L có “Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau ly hôn”. Anh Nguyễn Văn T có “Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn”.

Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu của nguyên đơn; căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Đình chỉ xét xử yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn về cấp dưỡng nuôi con. Nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh Án phí, Lệ phí Tòa án.

Chị Lê Thị Cam L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 200.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000891 ngày 08 tháng 6 năm 2016 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Q.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.Q;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Mậu Đảo

